

Số: 62 /2019/QĐST – V.HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 30 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 149, khoản 1 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản và đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 19/3/2019 tại Trung tâm Hòa giải – Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2019/TLST–VHNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh NVN, sinh năm 1982.

HKTT và cư trú: huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị LTM, sinh năm 1980.

HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh NVN và chị LTM kết hôn ngày 04/04/2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh N và chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh N và chị M thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh N và chị M.

[2]. Về con chung: Anh N và chị M có 01 con chung là cháu NTLN1, sinh ngày 14/02/2016.

Sau khi ly hôn, anh N và chị M thống nhất giao cháu NTLN1 cho chị LTM chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N và chị M thống nhất anh NVN cấp dưỡng tiền nuôi cháu NTLN1 với mức 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 02/2019.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh N và chị M thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh N và chị M thống nhất anh NVN tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Anh NVN và chị LTM thống nhất đề nghị Tòa án công nhận những thỏa thuận trên của anh N và chị M.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh NVN và chị LTM.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về con chung: Anh NVN và chị LTM có 01 con chung là cháu NTLN1, sinh ngày 14/02/2016. Giao cháu NTLN1 cho chị LTM chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu NTLN1 tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh NVN có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NVN cấp dưỡng tiền nuôi cháu NTLN1 với mức 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 02/2019.

[2.3]. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

[2.4]. Về Lệ phí Tòa án: Anh NVN tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Anh NVN đã nộp 300.000 đồng (theo Biên lai số

AA/2015/0003880 ngày 21/3/2019) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long